

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 20 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ , TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng
Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Minh T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có.

Sinh năm: 1994; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Chức vụ: không có.

Họ và tên cha: Vô danh.

Họ và tên mẹ: Đoàn Mai T, sinh năm: 1970 (sống).

Anh ruột: Có 01 người, sinh năm: 1992.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không có.

Tiền sự: không có.

Bị cáo Phan Minh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An từ ngày 14/3/2021 đến ngày 27/8/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Đình K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có.

Sinh năm: 2000; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không có.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không có.

Họ và tên cha: Phạm Văn T, sinh năm: 1963 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963 (sống).

Anh ruột: có 01 người, sinh năm: 1989.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không có.

Tiền sự: không có.

Bị cáo Phạm Đình K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 3 năm 2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý, bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty CAR.

Địa chỉ trụ sở: Số 131 đường TL, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Ông Đặng Tuấn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 304 lô B, chung cư S, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 227/24 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 3 năm 2021, bị cáo Phan Minh T có quen biết người thanh niên tên Thiện (chưa xác định nhân thân lai lịch), bị cáo T nhờ Thiện giới thiệu xin việc làm, Thiện nói bị cáo T đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ chợ T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An về giao cho Thiện ở khu Công nghiệp T. Mỗi chuyến, Thiện trả cho bị cáo T 1.500.000 đồng tiền công, bị cáo T đồng ý. Để thực hiện việc vận chuyển, bị cáo T liên hệ với bị cáo Phạm Đình K đi cùng để phụ giúp chất thuốc lá điều nhập lậu lên và xuống xe, bị cáo T trả cho bị cáo K 300.000 đồng mỗi chuyến, bị cáo K đồng ý.

Đến 14 giờ ngày 13/3/2021, Thiện điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 61A-339.57 đến nhà trọ của bị cáo T ở phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giao xe cho bị cáo T và số tiền công vận chuyển thuốc lá ngoại 3.000.000 đồng (02 chuyên) để bị cáo T cùng với bị cáo K đi vận chuyển thuốc lá ngoại cho Thiện. Đến 03 giờ ngày 14/3/2021, bị cáo T điều khiển xe ô tô 61A-339.57 chở bị cáo K đi từ nhà trọ của bị cáo T lên khu vực bãi đất trống gần chợ T để nhận thuốc lá điều nhập lậu. Đến nơi, bị cáo T và bị cáo K dừng xe đợi khoảng 10 phút thì có 02 nam thanh niên chạy xe mô tô chở đến giao 08 bao nilon chứa thuốc lá ngoại gồm 04 bao chứa thuốc hiệu Jet và 04 bao chứa thuốc hiệu Hero (mỗi bao nilon chứa 600 bao thuốc lá), tổng cộng là 4.800 bao thuốc lá điều nhập lậu chất lên xe ô tô 61A-339.57. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe ô tô chở bị cáo K cùng thuốc lá điều nhập lậu chạy về khu Công nghiệp T giao cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, đi trên xe bán tải màu xám (không rõ biển số), bị cáo T cùng bị cáo K rinh thuốc lá ngoại từ trong xe ô tô 61A-339.57 chất qua xe ô tô bán tải. Sau khi giao thuốc lá xong thì bị cáo T và bị cáo K điều khiển xe ô tô 61A-339.57 ghé quán ăn ven đường ăn uống và nghỉ ngơi. Đến 06 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe ô tô 61A-339.57 chở bị cáo K lên chợ T để nhận thuốc lá ngoại, lần này thì 02 người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T (lúc sáng) đi xe mô tô chở đến giao 12 bao nilon thuốc lá ngoại gồm 06 bao nilon chứa thuốc hiệu Jet và 06 bao nilon chứa thuốc hiệu Hero (mỗi bao nilon chứa 600 bao thuốc lá), tổng cộng là 7.200 bao thuốc lá điều nhập lậu đến chất lên xe ô tô 61A-339.57. Bị cáo T điều khiển xe ô tô chở bị cáo K cùng thuốc lá ngoại chạy về khu Công nghiệp T, đến 08 giờ cùng ngày, khi bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo K cùng số thuốc lá điều nhập lậu trên đèn đường số 11, khu Công nghiệp T thì bị đội Quản lý thị trường số 1, khu vực Đ - H bắt quả tang, sau đó giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ điều tra, xử lý.

Vật chứng tạm giữ quả tang gồm có: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 61A-339.57, số máy: G4FGGH630917, số khung: 41A6GC092685; 7.200 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 3.600 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet, 3.600 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Hero; số tiền: 2.500.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 61A-339.57.

Tại công văn số 57/CV-2021 HHTLVN ngày 17/3/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định mẫu thuốc lá nhãn hiệu Hero, Jet do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 61A-339.57, số máy: G4FGGH630917, số khung: 41A6GC092685 thuộc sở hữu của bà Trần Thị Kim L đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào ngày 28/12/2016. Đến ngày 16/4/2021, ông Nguyễn Thành H (chồng bà Trần Thị Kim L) cho Công ty Car do Ông Đặng Tuấn V làm giám đốc thuê xe ô tô biển số 61A-339.57. Đến ngày 20/12/2020, Công ty Car cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1990, có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuê lại xe ô tô nói trên để kinh doanh dịch vụ vận tải khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An không có người nào có tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 cư trú. Ngày 12/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại một xe ô tô biển số 61A-339.57 và một giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 61A-339.57 cho Công ty Car do Ông Đặng Tuấn V đại diện, ông V không biết tài sản trên được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang tạm giữ chờ xử lý những vật chứng sau: 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet; 3.600 bao thuốc lá hiệu Hero; tiền

Việt Nam 3.000.000đồng, gồm 6 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, số seri: JS 14073577, SP 18762806, FN 15827947, CM 14679435, DP 10600529, OT 16244524.

Tại bản cáo trạng số 120/CT – VKSDH ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Kim L trình bày: Bà là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-339.57. Ngày 28/8/2020, chồng bà là ông Nguyễn Thành H có ký hợp đồng thuê xe số 2020/08/28/HĐTX với Công ty Car do Ông Đặng Tuấn V làm giám đốc để cho Công ty thuê xe. Đến ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thông báo cho bà biết có đối tượng thuê xe bà để vận chuyển hàng cấm, bà không biết thuê xe bà để vận chuyển hành cấm. Bà đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xem xét trả xe cho Công ty Car để bà tiếp tục cho Công ty thuê xe, bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T và bị cáo K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Thành H trình bày: Ông có cho Công ty Car thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 61A-339.57, số máy: G4FGGH630917, số khung: 41A6GC092685. Xe ô tô nói trên do vợ ông là bà Trần Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Ngày 28/8/2020, ông có ký hợp đồng thuê xe số 2020/08/28/HĐTX với Công ty Car do Ông Đặng Tuấn V làm giám đốc để cho Công ty thuê xe ô tô nêu trên với giá 12.000.000đồng/tháng, thời hạn thuê là 01 năm. Việc bị cáo T và bị cáo K sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 61A-339.57 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thì ông hoàn toàn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả xe cho Công ty Car. Do đó, ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T và bị cáo K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Car do Ông Đặng Tuấn V đại diện trình bày: Ngày 28/8/2020, Công ty có thuê xe ô tô mang biển kiểm soát 61A-339.57 của ông Nguyễn Thành H (do bà Trần Thị Kim L là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô) với mục đích để kinh doanh cho thuê lại kiếm lời, thời hạn thuê là 01 năm, giá thuê là 12.000.000đồng/tháng, hai bên có ký hợp đồng thuê xe số 2020/08/28/HĐTX. Đến ngày 20/12/2020, Công ty có cho ông Nguyễn Văn P thuê xe để chạy dịch vụ, thời hạn thuê là 29 ngày, giá thuê là 13.000.000đồng. Việc bị cáo T sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 61A-339.57 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu phía Công ty hoàn toàn không biết và phía Công ty cũng không biết bị cáo T và bị cáo K là ai. Phía Công ty có liên hệ với ông P nhưng không liên lạc được. Ông đại diện Công ty đã nhận lại xe ô tô mang biển kiểm soát 61A-339.57 và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T và bị cáo K.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Phan Minh T và Phạm Đình K gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính

từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 27/8/2021.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình K từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 25/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ , tỉnh Long An đã trao trả xong cho Công ty CAR do Ông Đặng Tuấn V đại diện 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu trắng, số khung: 41A6GC092685, số máy: G4FGGH630917, biển số: 61A-339.57 (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/5/2021). Do ông Vũ, bà Lan, ông Hậu không biết tài sản trên được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet; 3.600 bao thuốc lá hiệu Hero.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 3.000.000đồng, gồm 6 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, số seri: JS 14073577, SP 18762806, FN 15827947, CM 14679435, DP 10600529, OT 16244524 (tiền đã được niêm phong) mà bị cáo T và bị cáo K thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu.

Đối với người đàn ông tên Thiện có hành vi thuê Thái và Khang vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu, Nguyễn Văn P là người thuê xe ô tô biển số 61A-339.57, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của Thiện và Phúc, chỉ có lời khai nhận duy nhất của Thái, nên không đủ căn cứ để xử lý về tội danh có liên quan.

Đối với Ông Đặng Tuấn V là người đại diện cho Công ty CAR thuê xe ô tô biển số 61A-339.57 của bà Nguyễn Thị Kim Lan, bà Lan và ông Vũ, ông Hậu không biết bị cáo T và bị cáo K sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu nên không có căn cứ để xử lý về tội danh có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Nguyễn Thành H, bà Trần Thị Kim L và Ông Đặng Tuấn V đại diện Công ty CAR là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn T là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Trước tòa, bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 03 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu trắng, số khung: 41A6GC092685, số máy: G4FGGH630917, biển số: 61A-339.57 vận chuyển 7.200 bao (gói) thuốc lá điều ngoại nhập lậu cho người tên Thiện từ chợ T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An về khu Công nghiệp T thuộc ấp 3B, xã Hựu Thạnh, huyện Đ, tỉnh Long An tiêu thụ, bị cáo T hưởng tiền công 1.500.000 đồng một chuyến, bị cáo K hưởng 300.000 đồng một chuyến. Khi bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số: 61A-339.57 chở bị cáo K cùng thuốc lá chạy về khu Công nghiệp T, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Đội quản lý thị trường số 1 Khu vực Đức Hòa, Đức Huệ bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng vụ án. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo K khai nhận khoảng 03 giờ sáng cùng ngày cũng với phương thức và thủ đoạn nêu trên đã vận chuyển trót lọt cho Thiện 4.800 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu (2.400 bao hiệu Jet, 2.400 bao hiệu Hero). Đến chuyến thứ hai thì bị bắt quả tang. Cả hai lần vận chuyển bị cáo T và bị cáo K đã nhận được tiền công vận chuyển. Hành vi của bị cáo T và bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý thuốc lá điều nhập khẩu, gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K tự thú, luôn thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015. Riêng bị cáo T đã nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo T và bị cáo K là lao động tự do, không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trao trả xong cho Công ty CAR do Ông Đặng Tuấn V đại diện 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu trắng, số khung: 41A6GC092685, số máy: G4FGGH630917, biển số: 61A-339.57 (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/5/2021). Do ông Vũ, bà Lan, ông Hậu không biết tài sản trên được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet; 3.600 bao thuốc lá hiệu Hero là hoàn toàn phù hợp.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 3.000.000đồng, gồm 6 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, số seri: JS 14073577, SP 18762806, FN 15827947, CM 14679435, DP 10600529, OT 16244524 (tiền đã được niêm phong) mà bị cáo T và bị cáo K thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với người đàn ông tên Thiện có hành vi thuê bị cáo T và bị cáo K vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, Nguyễn Văn P là người thuê xe ô tô biển số 61A-339.57, do không xác định được nhân thân, lai lịch của Thiện và Phúc, chỉ qua lời khai duy nhất của bị cáo T nên không đủ căn cứ để xử lý về tội danh có liên quan.

[7]. Đối với Ông Đặng Tuấn V là người đại diện Công ty CAR thuê xe ô tô biển số 61A-339.57 của bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Thành H. Ông Vũ, bà Lan, ông Hậu không biết bị cáo T và bị cáo K sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không có căn cứ để xử lý về tội danh có liên quan.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Phan Minh T và bị cáo Phạm Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 27/8/2021.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến ngày 25/8/2021.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet; 3.600 bao thuốc lá hiệu Hero.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 3.000.000đồng, gồm 6 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, số seri: JS 14073577, SP 18762806, FN 15827947, CM 14679435, DP 10600529, OT 16244524 (tiền đã được niêm phong).

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Minh T, bị cáo Phạm Đình K mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc

